

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN MỘC HÓA  
TỈNH LONG AN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 31/2024/DS-ST

Ngày: 18-9-2024

V/v: “Tranh chấp hợp đồng  
tín dụng”

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN MỘC HÓA, TỈNH LONG AN**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có :**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Ng V Kh .

*Các Hội thẩm nhân dân:*

1. Ông Tr Kh H

2. Bà Ph Th M

**- Thư ký phiên tòa:** Ông Ng V Q là Thư ký Tòa án nhân dân huyện Mộc Hóa, tỉnh Long An.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Mộc Hóa tham gia phiên tòa:** Bà L Th H Ph – Kiểm sát viên.

Ngày 18 tháng 9 năm 2024 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Mộc Hóa, tỉnh Long An xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 114/2024/TLST-DS ngày 26 tháng 7 năm 2024, về việc “Tranh chấp hợp đồng tín dụng” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 57/2024/QĐXXST-DS ngày 05 tháng 9 năm 2024, giữa các đương sự:

**- Nguyên đơn:** Ngân hàng Thương mại Cổ phần Bản Việt; Địa chỉ: Tòa nhà HM Town, số 142 Nguyễn Thị Minh Khai, phường 5, quận 3, thành phố Hồ Chí Minh.

Đại diện theo pháp luật: Ông Ng Q Tr; Chức vụ: Tổng Giám đốc.

Đại diện theo ủy quyền: Ông Ng Đ A; Chức vụ: Giám đốc Trung tâm Quản lý

và Thu hồi nợ.

Đại diện theo ủy quyền của ông An:

Ông Ph X S; Địa chỉ: Số 504 Lý Thường Kiệt, phường 7, quận Tân Bình, thành phố Hồ Chí Minh – Trưởng bộ phận thu hồi nợ hiện trường.

Ông Tr C D, SN: 1990; Địa chỉ: Số 143 Nam Kỳ Khởi Nghĩa, phường 4, thành phố Mỹ Tho, tỉnh Tiền Giang – Chuyên viên thu hồi nợ hiện trường.

Ông Đ Th T, SN: 1980; Địa chỉ: Số 1 Trần Hưng Đạo, khu phố 1, phường 1, thị xã Kiến Tường, tỉnh Long An – Chuyên viên QHKH cá nhân.

- Bị đơn:

+ Bà Ng Th H N, sinh năm: 1990; Địa chỉ: Ấp Ch L , xã Ph Nh , huyện C L , tỉnh T Gi .

+ Ông V H Ng, sinh năm: 1989; Địa chỉ: Ấp 5, xã T L , huyện M H , tỉnh L A .

(Ông D , ông T , bà N có mặt; Ông Ngh vắng mặt có đơn xin xét xử vắng mặt).

### **NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Tại đơn khởi kiện ngày 21 tháng 6 năm 2024 và tại phiên tòa, đại diện cho nguyên đơn Ngân hàng Thương mại Cổ phần Bản Việt trình bày: Ngân hàng Thương mại Cổ phần Bản Việt (BVBank) và ông/bà V H Ng, Ng Th H N ký Hợp đồng tín dụng hạn mức khách hàng cá nhân số 0622300007900 ngày 20/02/2023 và Hợp đồng hạn mức tín dụng khách hàng cá nhân số 0622300059000 ngày 13/9/2023 chi tiết như sau:

Hợp đồng tín dụng hạn mức khách hàng cá nhân số 0622300007900 ngày 20/02/2023:

Hạn mức được cấp: 3.000.000.000 đồng (Bằng chữ: Ba tỷ đồng);

+ Mục đích vay: Bổ sung , vốn lưu động kinh doanh bán buôn lúa, nếp;

+ Thời hạn hiệu lực hạn mức tín dụng (Thời hạn nhận tiền vay): Đến hết ngày 20/02/2026;

+ Lãi suất cho vay : Được qui định tại từng Giấy nhận nợ.

Hợp đồng hạn mức tín dụng khách hàng cá nhân số 0622300059000 ngày 13/9/2023:

+ Hạn mức được cấp: 230.000.000 đồng (Bằng chữ: Hai trăm ba mươi triệu đồng);

+ Mục đích vay: Thanh toán chi phí trồng lúa;

+ Thời hạn hiệu lực hạn mức tín dụng (Thời hạn nhận tiền vay): 36 tháng kể từ ngày 13/9/2023 đến ngày 13/9/2026;

+ Lãi suất cho vay : Được qui định tại từng Giấy nhận nợ.

Ngân hàng Thương mại Cổ phần Bản Việt đã giải ngân khoản vay cho ông bà V H Ng, Ng Th H N với tổng số tiền là 3.230.000.000 đồng (Bằng chữ: Ba tỷ, hai trăm ba mươi triệu đồng), cụ thể theo các Giấy nhận nợ sau:

Giấy nhận nợ số 0622300007900001 ngày 21/2/2023:

+ Số tiền giải ngân: 3.000.000.000 đồng (Bằng chữ: Ba tỷ đồng);

+ Mục đích sử dụng: Bổ sung vốn lưu động kinh doanh bán buôn lúa, nếp;

+ Thời hạn vay: 12 tháng (Từ ngày 21/02/2023 đến ngày 21/02/2024)

+ Lãi suất cho vay: 10,5%/năm.

Đề nghị giải ngân kèm Giấy nhận nợ số 0622300059000001 ngày 13/9/2023:

+ Số tiền giải ngân 230.000.000 đồng (Bằng chữ: Hai trăm ba mươi triệu đồng);

+ Mục đích sử dụng: Thanh toán chi phí trồng lúa;

+ Thời hạn vay: 12 tháng (Từ ngày 13/9/2023 đến ngày 13/9/2024)

+ Lãi suất cho vay: 12,79%/năm.

Để bảo đảm nghĩa vụ trả nợ cho các khoản vay nêu trên, ông/bà V H Ng, Ng Th H N đã ký với Ngân hàng Thương mại Cổ phần Bản Việt Hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất số 0622300008000 ngày 20/02/2023, số công chứng 106, quyển số 01/2023TP/CC-SCC/HĐGD do Văn phòng công chứng Phan Ngọc Đan Phương, thị xã Kiến Tường, tỉnh Long An chứng nhận và Cam kết bảo đảm bằng tài sản ngày 13/02/2023 và 20/02/2023. Hợp đồng thế chấp đã được đăng ký giao dịch bảo đảm ngày 20/02/2023 tại Chi nhánh văn phòng đăng ký đất đai huyện Mộc Hóa, tỉnh Long

An theo qui định Pháp luật. Tài sản thế chấp là:

Toàn bộ bất động sản bao gồm nhưng không giới hạn quyền sử dụng đất, nhà, công trình xây dựng khác, rừng trồng, vườn cây, các tài sản khác gắn liền với đất (kể cả trường hợp tài sản này hình thành trong tương lai) và các phần diện tích quyền sử dụng đất không được pháp luật công nhận (nếu có) tại thửa đất số 285, 666, cùng tờ bản đồ số 11, địa chỉ: xã Tân Lập, huyện Mộc Hóa, tỉnh Long An theo Giấy chứng nhận Quyền sử dụng đất Quyền sở hữu nhà ở và Tài sản khác gắn liền với đất số phát hành: CM601349 và CO920230, số vào sổ cấp GCN: CS00798 và CS01019 do Sở Tài Nguyên và Môi Trường tỉnh Long An cấp ngày 18/4/2018 và 12/9/2018, cập nhật biến động cùng ngày 15/02/2023.

Trong quá trình vay vốn ông/bà V H Ng, Ng Th H N đã nhiều lần vi phạm nghĩa vụ thanh toán nợ gốc, lãi đối với Ngân hàng Thương mại Cổ phần Bản Việt tại Hợp đồng tín dụng hạn mức khách hàng cá nhân số 0622300007900 ngày 20/02/2023 và Hợp đồng hạn mức tín dụng khách hàng cá nhân số 0622300059000 ngày 13/9/2023.

Ngày 09/5/2024, Ngân hàng Thương mại Cổ phần Bản Việt đã có thông báo về việc thu hồi nợ trước hạn gửi đến ông/bà V H Ng, Ng Th H N. Đến nay thời hạn thanh toán theo thông báo đã hết nhưng ông bà V H Ng, Ng Th H N vẫn không trả hết nợ vay cho Ngân hàng Thương mại Cổ phần Bản Việt.

Tính đến hết ngày 18/9/2024, ông/bà V H Ng, Ng Th H N còn nợ Ngân hàng Thương mại Cổ phần Bản Việt tổng số tiền là: 3.229.999.999 (ba tỷ hai trăm hai mươi chín triệu chín trăm chín mươi chín nghìn chín trăm chín mươi chín) đồng và lãi tính đến ngày 18/9/2024 là 482.718.133 (bốn trăm tám mươi hai triệu bảy trăm mười tám nghìn một trăm ba mươi ba) đồng. Trong đó lãi trong hạn 129.462.526 (một trăm hai mươi chín triệu bốn trăm sáu mươi hai nghìn năm trăm hai mươi sáu) đồng, lãi phạt chậm trả gốc là 346.594.118 (ba trăm bốn mươi sáu triệu năm trăm chín mươi bốn nghìn một trăm mười tám) đồng, lãi phạt chậm trả lãi 6.661.489 (sáu triệu sáu trăm sáu mươi một nghìn bốn trăm tám mươi chín) đồng, tổng cộng gốc và lãi là 3.712.718.132 đồng (ba tỷ bảy trăm mười hai triệu bảy trăm mười tám nghìn một trăm ba mươi hai) đồng.

Để bảo vệ quyền lợi và lợi ích hợp pháp, Ngân hàng Thương mại Cổ phần Bản Việt kính đề nghị Quý Tòa án nhân dân huyện Mộc Hóa, tỉnh Long An xem xét giải quyết các yêu cầu sau:

Ngân hàng Thương mại Cổ phần Bản Việt yêu cầu bà Ng Th H N và ông V H Ng có nghĩa vụ liên đới thanh toán ngay cho Ngân hàng Thương mại Cổ phần Bản Việt bao gồm nợ gốc và lãi tổng số tiền tính đến hết ngày 18/9/2024 là 3.712.718.132 (ba tỷ bảy trăm mười hai triệu bảy trăm mười tám nghìn một trăm ba mươi hai) đồng. Trong đó: Nợ gốc là 3.229.999.999 đồng, nợ lãi là 482.718.133 đồng và yêu cầu bà Ng Th H N và V H Ng thanh toán phần nợ lãi quá hạn phát sinh kể từ ngày 18/9/2024 theo Hợp đồng tín dụng hạn mức khách hàng cá nhân số 0622300007900 ngày 20/02/2023 và Hợp đồng tín dụng hạn mức khách hàng cá nhân số 062230005900 ngày 13/09/2023, giấy nhận nợ số 0622300007900001 ngày 21/02/2023, đề nghị giải ngân kèm giấy nhận nợ số 0622300059000001 ngày 13/9/2023 cho đến khi trả hết nợ.

- Trường hợp bà Ng Th H N và V H Ng không thanh toán hoặc thanh toán không đầy đủ toàn bộ nghĩa vụ trả nợ nêu trên thì Ngân hàng Thương mại Cổ phần Bản Việt được quyền yêu cầu cơ quan thi hành án có thẩm quyền phát mại toàn bộ tài sản bảo đảm theo Hợp đồng thế chấp Quyền sử dụng đất số 0622300008000 ngày 20/2/2023, số công chứng 106, Quyền số 01/2023TP/CC-SCC/HĐGD do Văn phòng công chứng Phan Ngọc Đan Phương, Thị xã Kiến Tường, tỉnh Long An chứng nhận và Cam kết bảo đảm bằng tài sản ngày 13/2/2023 và ngày 20/2/2023. Trường hợp số tiền thu được từ việc bán/xử lý tài sản bảo đảm trên không đủ thanh toán hết nợ tại Ngân hàng Thương mại Cổ phần Bản Việt thì bà Ng Th H N và V H Ng vẫn tiếp tục nghĩa vụ trả hết nợ còn thiếu cho Ngân hàng Thương mại Cổ phần Bản Việt.

Bị đơn bà Ng Th H N trình bày:

Bà Ng Th H N thừa nhận bà và ông V H Ng có vay của Ngân hàng Thương mại Cổ phần Bản Việt hai lần với số tiền gốc tổng cộng là 3.230.000.000 (ba tỷ hai trăm ba mươi triệu) đồng, bà Ni thừa nhận hiện nay còn nợ số tiền gốc và lãi tính đến ngày 18/9/2024 là 3.712.718.132 (ba tỷ bảy trăm mười hai triệu bảy trăm mười tám nghìn một trăm ba mươi hai) đồng. Nhưng do hoàn cảnh gia đình đang gặp khó khăn không có điều kiện để trả ngay một lần hết số tiền nợ nên bà Ni xin Ngân hàng Thương mại Cổ phần Bản Việt 03 tháng sau bà Ni sẽ trả hết số tiền bà còn nợ Ngân hàng Thương mại Cổ phần Bản Việt.

Bị đơn ông V H Ng đã được Tòa án tổng đạt thông báo về việc thụ lý vụ án nhưng không có yêu cầu phản tố đối với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn. Tòa án nhiều lần triệu tập và tiến hành mở các phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận,

công khai chứng cứ và hòa giải nhưng ông Nghĩa vắng mặt có đơn xin xét xử vắng mặt và có ý kiến thừa nhận có vay của N Ngân hàng Thương mại Cổ phần Bản Việt hai hợp đồng vay với số tiền gốc là 3.230.000.000 (ba tỷ hai trăm ba mươi triệu) đồng đến nay chưa trả gốc và lãi cho Ngân hàng Thương mại Cổ phần Bản Việt và yêu cầu Tòa án giải quyết theo qui định của pháp luật . Do đó Tòa án quyết định đưa vụ án ra xét xử.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Mộc Hóa phát biểu ý kiến:

\* Việc tuân theo pháp luật tố tụng: Việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán: Trong quá trình giải quyết vụ án, từ khi thụ lý đến trước khi xét xử Thẩm phán thực hiện đúng quy định Bộ luật Tố tụng dân sự. Việc tuân theo pháp luật của Hội đồng xét xử, Thư ký tại phiên tòa: Hội đồng xét xử và Thư ký phiên tòa đã tuân thủ đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự về thủ tục xét xử vụ án tại phiên tòa sơ thẩm. Việc chấp hành pháp luật của người tham gia tố tụng dân sự trong quá trình giải quyết vụ án, kể từ khi thụ lý đến khi Hội đồng xét xử nghị án: Những người tham gia tố tụng đã thực hiện đúng và đầy đủ theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự.

\* Về nội dung vụ án:

Đề nghị Hội đồng xét xử: Áp dụng: Khoản 3, Điều 26, Điểm a, Khoản 1, Điều 35, Điểm a, Khoản 1, Điều 39, Điều 184, Điều 227, Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015. Các Điều 288, Điều 463, Điều 466, Điều 468, Điều 470 Bộ luật dân sự năm 2015. Các Điều 91, Điều 95 Luật các tổ chức tín dụng năm 2010, được sửa đổi, bổ sung năm 2017. Các Điều 100, Điều 103 của Luật các Tổ chức tín dụng năm 2024. Điều 27 Luật HNGĐ năm 2014. Nghị quyết 01/2019/NQ-HĐTP ngày 11/01/2019 của Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao.

Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng Thương mại Cổ phần Bản Việt: Buộc ông V H Ng và bà Ng Th H N có nghĩa vụ liên đới trả nợ vay còn thiếu tính đến ngày 18/9/2024 là 3.712.718.132đ (trong đó tiền gốc là 3.229.999.999 đồng, tiền lãi 482.718.133 đồng) cho Ngân hàng Thương mại Cổ phần Bản Việt.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về quan hệ pháp luật: Căn cứ vào Hợp đồng tín dụng số Hợp đồng tín dụng hạn mức khách hàng cá nhân số 0622300007900 ngày 20/02/2023 và Hợp đồng hạn

mức tín dụng khách hàng cá nhân số 0622300059000 ngày 13/9/2023, do nguyên đơn cung cấp; Nội dung của hợp đồng có thỏa thuận về việc vay số tiền vay, lãi suất cho vay, thời gian và phương thức trả tiền vay. Trong đó, bên cho vay là tổ chức tín dụng, bên vay là cá nhân nên xác định quan hệ tranh chấp giữa các đương sự là tranh chấp hợp đồng tín dụng. Do bị đơn vi phạm nghĩa vụ trả tiền như đã thỏa thuận trong hợp đồng. Nên quyền và lợi ích hợp pháp của nguyên đơn bị xâm phạm, vì vậy nguyên đơn khởi kiện. Tòa án nhân dân huyện Mộc Hóa thụ lý giải quyết vụ án theo quy định tại khoản 3 Điều 26 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Về thẩm quyền giải quyết vụ án: Do bị đơn có nơi cư trú tại ấp 5, xã Tân Lập, huyện Mộc Hóa, tỉnh Long An nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Mộc Hóa, tỉnh Long An theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

[3] Về việc giải quyết vắng mặt ông V H Ng đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhiều lần theo quy định của pháp luật nhưng vẫn vắng mặt và có đơn xin xét xử vắng mặt. Nên căn cứ vào Điều 227 và Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự Tòa án tiến hành xét xử vụ án vắng mặt ông Nghĩa.

[4] Về thời hiệu khởi kiện: Trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa, không có đương sự yêu cầu Tòa án áp dụng thời hiệu đối với tranh chấp. Do đó, căn cứ vào khoản 2 Điều 184 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015 Hội đồng xét xử không xem xét.

[5] Về yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn: Ngân hàng Thương mại Cổ phần Bản Việt khởi kiện yêu cầu ông V H Ng và bà Ng Th H N phải có nghĩa vụ liên đới trả cho Ngân hàng Thương mại Cổ phần Bản Việt số nợ gốc là 3.229.999.999 (ba tỷ hai trăm hai mươi chín triệu chín trăm chín mươi chín nghìn chín trăm chín mươi chín) đồng và lãi tính đến ngày 18/9/2024 là 482.718.133 (bốn trăm tám mươi hai triệu bảy trăm mười tám nghìn một trăm ba mươi ba) đồng, trong đó lãi trong hạn 129.462.526 (một trăm hai mươi chín triệu bốn trăm sáu mươi hai nghìn năm trăm hai mươi sáu) đồng, lãi phạt chậm gốc là 346.594.118 (ba trăm bốn mươi sáu triệu năm trăm chín mươi bốn nghìn một trăm mười tám) đồng; lãi phạt chậm trả lãi 6.661.489 (sáu triệu sáu trăm sáu mươi một nghìn bốn trăm tám mươi chín) đồng, tổng cộng gốc và lãi là 3.712.718.132 đồng (ba tỷ bảy trăm mười hai triệu bảy trăm mười tám nghìn một trăm ba mươi hai) đồng.

[5.1] Tài liệu chứng cứ do phía nguyên đơn cung cấp là Hợp đồng tín dụng số 0622300007900 ngày 20/02/2023 và Hợp đồng hạn mức tín dụng khách hàng cá nhân số 0622300059000 ngày 13/9/2023 có chữ ký và chữ viết họ và tên V H Ng và Ng Th H N, trong đó có các nội dung thỏa thuận giữa Ngân hàng Thương mại Cổ phần Bản Việt với ông V H Ng, bà Ng Th H N như: Số tiền, lãi suất, thời hạn trả tiền, mục đích sử dụng vốn, quyền và nghĩa vụ của các bên và các thỏa thuận khác.

[5.2] Xét nội dung và hình thức của giao dịch giữa các bên theo Hợp đồng tín dụng số 0622300007900 ngày 20/02/2023 và Hợp đồng hạn mức tín dụng khách hàng cá nhân số 0622300059000 ngày 13/9/2023 đều đảm bảo quy định tại điều 119 và điều 398 Bộ luật dân sự 2015, được xác định là hợp đồng tín dụng giữa tổ chức tín dụng với cá nhân mà bản chất là hợp đồng vay tài sản có kỳ hạn và có lãi theo quy định Điều 463 Bộ luật dân sự năm 2015, quy định: *“Hợp đồng vay tài sản là sự thỏa thuận giữa các bên, theo đó bên cho vay giao tài sản cho bên vay; khi đến hạn trả, bên vay phải hoàn trả cho bên cho vay tài sản cùng loại theo đúng số lượng, chất lượng và chỉ phải trả lãi nếu có thỏa thuận hoặc pháp luật có quy định”*.

[5.3] Ông V H Ng và bà Ng Th H N là người có đầy đủ năng lực hành vi dân sự, việc ký kết hợp đồng tín dụng số 0622300007900 ngày 20/02/2023 và Hợp đồng hạn mức tín dụng khách hàng cá nhân số 0622300059000 ngày 13/9/2023 là sự tự nguyện của ông Nghĩa, bà Ni. Thì trả nợ gốc và lãi như đã cam kết trong hợp đồng mà hai bên thỏa thuận. Nhưng trong quá trình thực hiện hợp đồng ông Nghĩa, bà Ni không thực hiện nghĩa vụ trả nợ đúng hạn là đã vi phạm quy định của Hợp đồng tín dụng đã ký kết với Ngân hàng Thương mại Cổ phần Bản Việt. Vì vậy, Hội đồng xét xử xét thấy nguyên đơn Ngân hàng Thương mại Cổ phần Bản Việt yêu cầu ông V H Ng và bà Ng Th H N phải có nghĩa vụ liên đới trả toàn bộ số tiền nợ gốc cho Ngân hàng Thương mại Cổ phần Bản Việt là có cơ sở, nên chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn.

[6] Về lãi suất: Ngân hàng Thương mại Cổ phần Bản Việt yêu cầu ông V H Ng và bà Ng Th H N phải thanh toán nợ lãi trong hạn, lãi quá hạn, lãi chậm trả là có căn cứ đúng với Điều 91 Luật tổ chức tín dụng năm 2010, được sửa đổi, bổ sung năm 2017 và Điều 100 của Luật các Tổ chức tín dụng năm 2024 nên được chấp nhận.

[7] Về nghĩa vụ trả nợ: Tài liệu chứng cứ do phía nguyên đơn cung cấp là Hợp đồng tín dụng số 0622300007900 ngày 20/02/2023 và Hợp đồng hạn mức tín dụng khách hàng cá nhân số 0622300059000 ngày 13/9/2023 có chữ ký và chữ viết họ và



tên V H Ng, Ng Th H N. Do đó, Ngân hàng Thương mại Cổ phần Bản Việt khởi kiện ông V H Ng, bà Ng Th H N và yêu cầu ông Nghĩa, bà Ni có nghĩa vụ liên đới trả nợ gốc và lãi. Do đó trong vụ án này Hội đồng xét xử xem xét trách nhiệm liên đới trả nợ của ông V H Ng và bà Ng Th H N là phù hợp.

[8] Đối với yêu cầu xử lý tài sản thế chấp: Xét yêu cầu tiếp tục duy trì hợp đồng thế chấp số 0622300008000 ngày 20/02/2023 đối với 02 thửa đất số 285, 666 giữa ông V H Ng và bà Ng Th H N với Ngân hàng Thương mại Cổ phần Bản Việt. Về nội dung và hình thức của hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất đảm bảo đúng trình tự pháp luật quy định. Đồng thời, diện tích 02 thửa đất số 285, 666, tờ bản đồ số 11 không bị Tòa án áp dụng biện pháp ngăn chặn, tài sản không bị tranh chấp hay kê biên. Do đó, đến hiện tại hợp đồng tài sản thế chấp quyền sử dụng đất vào ngày 20/02/2023 giữa ông V H Ng và bà Ng Th H N với Ngân hàng Thương mại Cổ phần Bản Việt vẫn đang có giá trị pháp lý và có hiệu lực thi hành. Từ phân tích nêu trên có cơ sở để chấp nhận yêu cầu tiếp tục duy trì hợp đồng thế chấp đối với 02 thửa đất số 285, 666 vào ngày 20/02/2023 giữa ông V H Ng và bà Ng Th H N với Ngân hàng Thương mại Cổ phần Bản Việt. Khi xử lý tài sản thế chấp thì Ngân hàng Thương mại Cổ phần Bản Việt được quyền ưu tiên toán hết số tiền mà ông Nghĩa và bà Ni đã vay.

[9] Đối với bị đơn ông V H Ng, không có yêu cầu phản tố, không có yêu cầu độc lập và không có ý kiến đối với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn vắng mặt từ khi Tòa án thụ lý vụ án cho đến nay mặc dù đã được Tòa án triệu tập hợp lệ. Do đó Hội đồng xét xử giải quyết vụ việc theo những chứng cứ thu thập được có trong hồ sơ vụ án.

[10] Về chi phí xem xét, thẩm định tại chỗ: Bà Ng Th H N và V H Ng phải liên đới chịu số tiền 800.000 (tám trăm nghìn) đồng. Do Ngân hàng Thương mại Cổ phần Bản Việt đã nộp tạm ứng nên bà Ni và ông Nghĩa có nghĩa vụ liên đới hoàn trả lại Ngân hàng Thương mại Cổ phần Bản Việt số tiền 800.000 (tám trăm nghìn) đồng.

[11] Từ những phân tích trên, Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn, buộc bị đơn ông V H Ng và bà Ng Th H N có nghĩa vụ liên đới trả cho Ngân hàng Thương mại Cổ phần Bản Việt số tiền số nợ gốc là 3.229.999.999 (ba tỷ hai trăm hai mươi chín triệu chín trăm chín mươi chín nghìn chín trăm chín mươi chín) đồng và lãi tính đến ngày 18/9/2024 là 482.718.133 (bốn trăm tám mươi hai triệu bảy trăm mười tám nghìn một trăm ba mươi ba) đồng, trong đó lãi trong hạn 129.462.526 (một trăm hai mươi chín triệu bốn trăm sáu mươi hai nghìn năm trăm hai mươi sáu)

đồng, lãi phạt chậm gốc là 346.594.118 (ba trăm bốn mươi sáu triệu năm trăm chín mươi bốn nghìn một trăm mười tám) đồng; lãi phạt chậm trả lãi 6.661.489 (sáu triệu sáu trăm sáu mươi một nghìn bốn trăm tám mươi chín) đồng, tổng cộng gốc và lãi là 3.712.718.132 đồng (ba tỷ bảy trăm mười hai triệu bảy trăm mười tám nghìn một trăm ba mươi hai) đồng.

[11] Kể từ ngày 18/9/2024, ông V H Ng và bà Ng Th H N phải tiếp tục chịu khoản tiền lãi quá hạn theo mức lãi suất mà các bên thỏa thuận theo Hợp đồng tín dụng số 0622300007900 ngày 20/02/2023 và Hợp đồng hạn mức tín dụng khách hàng cá nhân số 0622300059000 ngày 13/9/2023 cho đến khi thanh toán xong các khoản nợ cho Ngân hàng Thương mại Cổ phần Bản Việt.

[12] Về án phí: Căn cứ vào khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Buộc ông V H Ng và bà Ng Th H N có nghĩa vụ chịu án phí dân sự sơ thẩm. Ngân hàng Thương mại Cổ phần Bản Việt không phải chịu án phí nên được hoàn trả.

*Vì các lẽ trên,*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ vào khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39; Điều 184, 227, 228, 266, 271, 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ vào các Điều 280, Điều 288, Điều 463, Điều 466, Điều 468, Điều 470 Bộ luật dân sự; Các Điều 91, Điều 95 Luật các tổ chức tín dụng năm 2010, được sửa đổi, bổ sung năm 2017. Các Điều 100, Điều 103 của Luật các Tổ chức tín dụng năm 2024. Điều 27 Luật HNGĐ năm 2014. Điều 8 Nghị quyết 01/2019/NQ-HĐTP ngày 11/01/2019 của Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao hướng dẫn áp dụng một số quy định của pháp luật về lãi, lãi suất, phạt vi phạm;

Căn cứ vào Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

**1.** Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng Thương mại Cổ phần Bản Việt. Buộc ông V H Ng và bà Ng Th H N phải có nghĩa vụ liên đới trả cho Ngân hàng Thương mại Cổ phần Bản Việt số tiền nợ gốc và lãi tính đến ngày 18/9/2024 là:

3.712.718.132 (ba tỷ bảy trăm mười hai triệu bảy trăm mười tám nghìn một trăm ba mươi hai) đồng.

Tiếp tục duy trì hợp đồng thế chấp số 0622300008000 ngày 20/02/2023 đối với 02 thửa đất số 285, 666 giữa ông V H Ng và bà Ng Th H N với Ngân hàng Thương mại Cổ phần Bản Việt để đảm bảo thi hành án. Khi xử lý tài sản thế chấp thì Ngân hàng Thương mại Cổ phần Bản Việt được quyền ưu tiên toán hết số tiền mà ông Nghĩa và bà Ni đã vay.

**2.** Kể từ ngày 18/9/2024, ông V H Ng và bà Ng Th H N phải tiếp tục chịu khoản tiền lãi quá hạn theo mức lãi suất mà các bên thỏa thuận theo Hợp đồng tín dụng số 0622300007900 ngày 20/02/2023 và Hợp đồng hạn mức tín dụng khách hàng cá nhân số 0622300059000 ngày 13/9/2023 cho đến khi thanh toán xong khoản nợ cho Ngân hàng Thương mại Cổ phần Bản Việt.

**3.** Về chi phí xem xét, thẩm định tại chỗ: Ông V H Ng và bà Ng Th H N có nghĩa vụ liên đới chịu toàn bộ chi phí xem xét, thẩm định tại chỗ là 800.000 (tám trăm nghìn) đồng. Buộc ông V H Ng và bà Ng Th H N có nghĩa vụ liên đới trả cho Ngân hàng Thương mại Cổ phần Bản Việt số tiền 800.000 (tám trăm nghìn) đồng.

**4.** Về án phí, căn cứ vào Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban thường vụ Quốc hội:

**4.1.** Buộc ông V H Ng và bà Ng Th H N phải có nghĩa vụ liên đới chịu số tiền 106.254.363 (một trăm lẻ sáu triệu hai trăm năm mươi bốn nghìn ba trăm sáu mươi ba) đồng án phí dân sự sơ thẩm.

**4.2.** Ngân hàng Thương mại Cổ phần Bản Việt không phải chịu án phí nên được hoàn trả cho số tiền 51.559.000 (năm mươi một triệu năm trăm năm mươi chín nghìn) đồng theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0002926 ngày 24 tháng 07 năm 2024 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Mộc Hóa, tỉnh Long An.

**5.** Về quyền kháng cáo: Đương sự có mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 (mười lăm) ngày, kể từ ngày tuyên án. Đương sự vắng mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 (mười lăm) ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc Tòa án niêm yết bản án.

**6.** Về việc thi hành án: Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7,

7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự./.

***Nơi nhận:***

- TAND tỉnh Long An;
- VKSND tỉnh Long An;
- VKSND huyện Mộc Hóa;
- Chi cục THADS huyện Mộc Hóa;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án;
- Lưu án văn.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Nguyễn Văn Khởi**